TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33/**2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông **Đinh Văn Đ** – Sinh năm 1992
Trú tại: KP H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

Bà **Phạm Thị Hồng T** – Sinh năm 1995
Trú tại: Tổ 76, phường H, Quận N, TP Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đ và bà T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, quan điểm của hai vợ chồng trái ngược nhau. Do đó cuộc sống vợ chồng cứ lời qua tiếng lại hoài. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt Đ nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: 01 con chung là Đinh Phạm Quỳnh T, SN: 28/3/2020.

Ly hôn, ông Đ và bà T thống nhất giao con Đinh Phạm Quỳnh T cho bà Phạm Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 05/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông Đ và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001211 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn Đ và bà Phạm Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ly hôn, giao con Đinh Phạm Quỳnh T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 05/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- **Về nợ chung:** không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ, ông Đ và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001211 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Ông Đ, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Đ,
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan